

Bản án số: 34/2020/HS-PT
Ngày: 11-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSPT ngày 23/3/2020 đối với bị cáo Trương Hoàng K. Do có kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng K và bị hại anh Ngụy Xuân Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST, ngày 17/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Trương Hoàng K sinh năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành K sinh năm 1964 và bà Lê Thị V sinh năm 1966; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2019 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến Lên, Văn phòng luật sư Tiến Lên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Anh Ngụy Xuân Q sinh năm 1983. Địa chỉ: 181, Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Qg: ông Ngụy Xuân C, sinh năm 1947. Địa chỉ: 183, Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Lâm Khắc Sinh, văn phòng luật sư Lâm Khắc Sinh thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Đặng Duy T sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Trương Ngân G, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

3. Lê Đình Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

4. Thôi Minh Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: số 168/25/11 đường L, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015 Trương Hoàng K đến học nghề gia công vàng tại cơ sở của ông Hàn Chấn S tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình gia công, ông S có hợp đồng gia công cho anh Nguyễn Xuân Q, là chủ tiệm vàng P có địa chỉ tại phường 12, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận vàng gia công đến ngày giao lại hàng thành phẩm như thỏa thuận thì ông S không giao và bỏ đi đâu không rõ. Vào sáng ngày 25/01/2019 ông Nguyễn Văn C là cha ruột của anh Nguyễn Xuân Q đến chỗ làm của ông S thì gặp Trương Hoàng K, biết K cùng quê với vợ ông S nên ông C kêu K dẫn về quê để tìm ông S. Khoảng 12 giờ cùng ngày ông Nguyễn Văn C cùng với Thôi Minh Đ (là người làm công của tiệm vàng P), Lê Đình Q, sinh năm 1986 (tài xế xe) điều khiển xe ô tô biển số 51F – 989.43 nhãn hiệu MERCEDES - BENZ (do anh Nguyễn Xuân Q đứng tên chủ sở hữu) chở K từ thành phố Hồ Chí Minh đi Trà Vinh theo sự chỉ đường của K. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến nhà của Đặng Duy T (là anh em bạn dì với K) tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. K nói đây là nhà của vợ ông S nên anh Q dừng xe lại. K, Q và Đ đi vào nhà còn ông C thì ở ngoài xe. Khi vào nhà K gặp T thì nói nhóm người này bắt cóc K từ sáng tới giờ. Nghe vậy T có cự cãi với Q và Đ, sau đó T đi ra nhà sau lấy một cây rựa rượt đánh Đ và Q nên cả hai bỏ chạy ra ngoài xe ô tô. Q vô xe ngồi chỗ tài xế, Đ thì ngồi băng ghế sau, T dùng cây rựa chém Đ, Đ chụp được lưỡi cây rựa làm cho Đ bị thương ngón tay cái của bàn tay trái. Trong lúc T và Đ giằng co với nhau, K lượm 01 (một) đoạn cây tre bên đường có chiều dài 1,52 mét, chu vi giữa cây là 19 cm đánh vào tay của Đ hai cái làm cho Đ buông cây rựa ra. Đ dùng chân đạp T ra và Q đóng cửa xe lại. K, T kêu Q, Đ xuống xe nói chuyện nhưng cả hai không xuống nên K đi đến cửa xe kính chiếu hậu bên trái dùng đoạn cây tre đập một cái làm cho kính chiếu hậu bên trái bị hư hỏng, mặt ngoài kính bị bể rớt khỏi kính, mặt trong góc trái bên dưới bị rớt khỏi xe; làm trầy xước miếng dán cửa kính cửa trước bên trái có 03 vết trầy xước, có kích thước như sau: vết thứ nhất 8x6 cm, vết thứ hai 17x10 cm, vết thứ ba 3x1 cm; ngoài ra khi K dùng đoạn cây tre đập vào tay của Đ thì còn làm cho cửa sau bên phải hư hỏng một số bộ phận như sau: trầy khuyết mặt ngoài cửa sau bên phải kích thước 9x4 cm; trầy xước mặt ngoài cửa sau bên phải kích thước 8,5x5 cm; trầy xước mặt

ngoài cửa sau bên phải, nơi dài nhất kích thước 16x6 cm; trầy xước mặt ngoài miếng dán kính cửa sau bên phải, kích thước 22x19 cm. Sau đó K, T tiếp tục kêu Q và Đ xuống xe nói chuyện nhưng Q và Đ không xuống nên K lượm một cây tre khác có chiều dài 1,09 mét cầm trên tay thì lúc này có lực lượng Công an xã T đến làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố hình sự huyện C kết luận một số thiết bị và các vết trầy bị thiệt hại của xe ô tô biển số 51F – 989.43 nhãn hiệu MERCEDES – BENZ; số máy 195033378900, số khung 781313148175 với tổng giá trị thiệt hại 58.783.285 đồng.

Tại kết luận giám định số 45 ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Thôi Minh Đ tại thời điểm giám định là 1%.

Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Trương Hoàng K và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ, Trương Hoàng K đã bồi thường xong.

Anh Thôi Minh Đ gửi đơn yêu cầu khởi tố Đặng Duy T về hành vi gây thương tích nhưng sau đó anh Đ rút yêu cầu khởi tố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST, ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trương Hoàng K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo Thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị cáo Trương Hoàng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị hại Anh Ngụy Xuân Q sinh năm 1983 kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và cho là bỏ lọt tội phạm đối với Đặng Duy T

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và người đại diện cho bị hại Ngụy Xuân Q vẫn giữ nguyên kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo K, xem xét vấn đề bỏ lọt tội phạm đối với Đặng Duy T. Tất cả không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

- *Q điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, vị kiểm sát viên cho rằng bị cáo thừa nhận toàn bộ nhưng điểm hư hỏng trên xe ô tô 51F. 989.43 tổng thiệt hại 58.783.285 đồng là do một mình bị cáo gây ra, Đặng Duy T

không gây ra hư hỏng xe và bị cáo không nhận thay cho Đặng Duy T nên có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Hoàng K về tội “Cố ý hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp với tính chất và hậu quả của vụ án, nhân thân bị cáo, đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo cũng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Đối với yêu cầu kháng của bị hại cho rằng bỏ lọt tội đối với Đặng Duy T tuy nhiên bị hại cũng không chứng minh được Đặng Duy T làm hư hỏng xe của bị hại, trong quá trình điều tra cũng không có căn cứ chứng minh Đặng Duy T làm hư hỏng xe bị hại mà người đập phá xe bị hại hư hỏng là bị cáo K do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bỏ lọt tội phạm của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Q điểm của vị luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: thống nhất về tội danh án sơ thẩm xét xử nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nuôi cha mẹ già rất mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để ở ngoài lo cho cha mẹ già, còn việc bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở vì bị hại không đưa ra được căn cứ, tình tiết tăng nặng nào.

Q điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng Luật sư thống nhất tội danh mà án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo nhưng vụ án này tòa sơ thẩm áp dụng thiếu tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội có tính chất côn đồ tuy nhiên thống nhất với Q điểm luận tội của kiểm sát viên và cũng như hình phạt án sơ thẩm xét xử

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo gây hư hỏng xe của bị hại bị cáo biết lỗi nên đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo để về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Trương Hoàng K và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thừa nhận chính bị cáo đã lượm 01 đoạn cây tre bên đường có chiều dài 1,52 mét, chu vi giữa cây

là 19 cm đập một cái vào ô tô làm cho kính chiếu hậu bên trái bị hư hỏng và làm trầy xước xe nhiều chỗ tổng giá trị thiệt hại 58.783.285 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là chính xác, đúng người, đúng tội.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, đánh giá khách Q các tình tiết của vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, kể cả nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại trước khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo cũng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại cho là án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Đặng Duy T Hội đồng xét xử xét thấy:

trong quá trình điều tra truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trương Hoàng K thừa nhận toàn bộ những điểm hư hỏng trên xe ô tô 51F. 989.43 là do một mình bị cáo gây ra, Đặng Duy T không gây ra hư hỏng xe và bị cáo không nhận tội thay cho Đặng Duy T và bị cáo cho rằng tất cả các lời khai của bị cáo tại Cơ Q điều tra và phiên tòa sơ thẩm là do bị cáo tự nguyện khai và khai trung thực đúng với hành vi của bị cáo thực hiện, bị cáo không bị người tiến hành tố tụng dụ cung, mớm cung hay dùng nhục hình để bị cáo cho lời khai, điều đó cho thấy các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ là khách Q, trung thực và phù hợp với chứng cứ khác thu thập được và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại kháng cáo cho rằng bỏ lọt Đặng Duy T tuy nhiên bị hại cũng không chứng minh được Đặng Duy T làm hư hỏng xe của bị hại và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ các vết trầy xước vùng cửa sau bên phải thông qua bản ảnh và qua 04 vật chứng thu hồi được loại vật chứng nào gây ra và cơ Q điều tra đã trưng cầu giám định làm rõ vấn đề trên nhưng cơ Q giám định có văn bản xác định không đủ cơ sở khẳng định vì ảnh không đủ chất lượng. Từ đó cho thấy trong quá trình điều tra cơ Q điều tra đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chứng minh tội phạm trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ yêu cầu trong việc chứng minh tội phạm nhưng vẫn không có đủ căn cứ chứng minh Đặng Duy T gây ra các vết trầy xước nêu trên như kháng cáo của bị hại, từ phân tích trên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân Q.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Q điểm bào chữa của vị luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Q điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có phần phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[3] *Án phí*: Bị cáo Trương Hoàng K phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Trương Hoàng K.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân Q

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST, ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trương Hoàng K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo Thi hành án.

- *Án phí*: Buộc bị cáo Trương Hoàng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- CA huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Thành